

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2017

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê;

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX-ST ngày 14/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn B; địa chỉ: Tổ 07, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Xuân T; địa chỉ: Tổ 07, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 19/10/1983. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, chị T nghi ngờ anh ngoại tình và thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm nặng nề làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của anh. Vợ chồng anh cũng đã nhiều lần hòa giải, cố gắng hàn gắn nhưng thời gian không được bao lâu thì lại có mâu thuẫn, cãi nhau làm ảnh hưởng đến tinh thần của anh cũng như cuộc sống của những người xung quanh. Vợ chồng anh đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy anh B yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuân T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 10/02/1987 và Lê Quang T, sinh ngày 24/5/1985. Các con đều đã trên 18 tuổi và tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân T trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa chị và anh B, chị thống nhất như anh B đã trình bày. Trong quá trình chung sống do chị nghi ngờ anh ngoại tình nên cũng có những lời nói xúc phạm đến anh, nhưng chị hứa sẽ thay đổi và tha thiết mong vợ chồng quay về chung sống cùng nhau. Do vậy chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 10/02/1987 và Lê Quang T, sinh ngày 24/5/1985, các con đã trên 18 tuổi và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Lê Văn B yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1965, địa chỉ: Tổ 07, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh B và chị T có phát sinh mâu thuẫn nên anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T. Chị T mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cả hai bên đã không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống cùng nhau. Nhiều lần Tòa án thông báo hòa giải nhưng chị T không đến, chị T và anh B đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn B với chị Nguyễn Thị Xuân T.

[3] Về việc nuôi con: Chị T và anh B có 02 con chung là Lê Anh Thư, sinh ngày 10/02/1987 và Lê Quang Thùy, sinh ngày 24/5/1985, anh B và chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh B và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh Lê Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn B cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận anh Lê Văn B ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuân T.

- *Về án phí*: Anh Lê Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000904 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (01/8/2017), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Thảo